

Số: **248/2025/QĐST-DS**

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166, 275, 280, 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự. Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 135/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Đàm Văn Đ**, sinh ngày 10/10/1973;

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Anh **Trần Duy Đ1**, sinh ngày 22/9/1989;

Nơi ĐKKHKT: Thôn B xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam (nay là Thôn B, xã T, tỉnh Ninh Bình).

Nơi ở hiện nay: Thôn L, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán:

Anh Trần Duy Đ1 có nghĩa vụ trả cho ông Đàm Văn Đ tổng số tiền nợ là 317.500.000 đồng (*Ba trăm mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Về kỳ hạn thanh toán:

+ Chậm nhất là ngày 16/02/2026, anh Trần Duy Đ1 có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đàm Văn Đ số tiền là 80.000.000 đồng (*T mười triệu đồng*).

+ Từ tháng 3/2026, anh Trần Duy Đ1 có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đàm Văn Đ mỗi tháng 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) cho đến khi trả xong toàn bộ số tiền nợ.

Nếu anh Trần Duy Đ1 vi phạm bất cứ kỳ hạn thanh toán nào thì ông Đàm Văn Đ có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành toàn bộ số tiền nợ còn lại mà anh Đ1 phải trả.

Khoản tiền phải trả (khi đến kỳ hạn trả nợ), ông Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đ1 chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Anh Trần Duy Đ1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 7.937.500 đồng (*Bảy triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng*). Ông Đàm Văn Đ không phải chịu án phí. Trả lại cho ông Đàm Văn Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.255.000đ (*Tám triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng*), tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/25E số 0000727 ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 1 - Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(*đã ký*)

Quan Thị Thu Trang